

Số: 779/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 767/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 7, khu vực 3, phường A, Thành phố H, Tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Công H- Luật sư của Công ty Luật C, thuộc Đoàn Luật sư Tỉnh H; địa chỉ liên hệ: Số 26 đường L, phường X, Thành phố H, Tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố 7, khu vực 3, phường A, Thành phố H, Tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Gia K, sinh ngày 24/02/2012 và cháu Lê Gia B, sinh ngày 23/9/2015. Hiện nay cháu Lê Gia K đang ở với Anh Lê Văn T, còn cháu Lê Gia B

đang ở với chị Nguyễn Thị H. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn T thỏa thuận như sau: Giao cháu Lê Gia B cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lê Gia B trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Gia K cho Anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lê Gia K trưởng thành, đủ 18 tuổi là cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị H không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, Anh Lê Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004671 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H, Tỉnh H. Nay chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND Thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường A, Thành phố H (Anh T, chị H ĐKKH số 70 ngày 02/10/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Huỳnh Trọng Cẩn**